

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-PT

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/HS-PT ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 46/43/178 T, phường N, thành phố N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị G; vợ Trần Thị Ngọc B và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được tại ngoại; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Ngô Văn T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 9 Đ, xã , huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được tại ngoại, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Ngô Xuân Th**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 9 Đ, xã , huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B và bà Phạm Thị G; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được tại ngoại, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Phan Văn C**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Vi, xã N, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Cao Thị T; vợ Đinh Thị M và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được tại ngoại, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:* Phạm Văn H, Phạm Văn V, Phạm Văn Th; đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1988; anh Phạm Văn Th, sinh năm 1983; cùng trú tại: Thôn 9 Đ, xã , huyện L, tỉnh H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/5/2022, sau khi dự đám cưới nhà ông Trần Khắc N xong thì Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th đi sang nhà chị Lê Thị Thanh T (thôn 9, xã C, huyện L) đối diện nhà ông N ngồi uống nước. Tại đây Đ, T, Th rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa”. Đ lấy kéo, bát sứ, đĩa sứ tại nhà chị T, dùng kéo cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành bốn quân vị hình tròn rồi cả ba người ngồi xuống chiếu được trải sẵn ở phòng khách nhà chị T để đánh bạc, Đ là người xóc cái. Sau đó, Phạm Văn H, Phạm Văn V, Phạm Văn Th và Phan Văn C đến cùng tham gia đánh bạc với Đ, T và Th. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc các đối tượng quy định như sau: Người cầm cái (gọi tắt là Cái) dùng 4 quân bài vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu trắng, một mặt màu vàng để trong lòng đĩa sứ, rồi dùng chiếc bát sứ úp lên sau đó dùng hai tay nâng lên xóc liên tục để 4 quân bài vị nảy tự nhiên, xong đặt xuống chiếu, những người tham gia chơi bắt đầu đặt tiền cược. “Cái” quy định phía bên tay phải của “Cái” là “cửa chắn”, còn bên tay trái là “cửa lẻ”, đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng/01 ván. Sau khi người chơi đã đặt tiền cửa chắn hoặc lẻ, “Cái” có quyền chọn cửa nào thì bán tiền cửa đó, ai mua thì đặt tiền xuống cửa cái bán, còn thừa nếu không ai mua thì cái đuổi hoặc cân theo quyết định của “Cái”, hoặc ván nào kết “Cái” trực tiếp đánh được thua với những người chơi đã đặt cửa còn ván nào không kết thì xóc đĩa xong để các người chơi tự thỏa thuận tiền đánh chắn, lẻ. Khi đã thỏa thuận đặt tiền và mua bán

xong, “Cái” mở bát ra nếu 4 quân bài vị trong lòng đĩa có một quân lật mặt trắng ba quân lật mặt vàng và ngược lại là “cửa lẻ”; nếu có hai quân lật mặt vàng hai quân lật mặt trắng hoặc cả bốn quân lật mặt trắng hoặc cả bốn quân lật mặt vàng thì là “cửa chẵn”, ai đặt tiền ở cửa đã về thì thắng và được tiền thưởng tương ứng với số tiền đặt cửa, còn “Cái” sẽ được toàn bộ số tiền cửa còn lại. Trong trường hợp “Cái” đã bán đúng cửa đã về, ví dụ “Cái” bán cửa “chẵn” khi mở bát về “chẵn” thì “Cái” không phải trả tiền cửa “chẵn” mà người nào đã mua sẽ phải trả; nếu bán sai cửa đã về, ví dụ “Cái” bán cửa “chẵn” khi mở bát về cửa “lẻ” người mua được tiền cửa “chẵn” còn “Cái” phải trả tiền cửa “lẻ”. Quá trình đánh bạc người chơi không nhất thiết ván nào cũng phải tham gia đánh, có thể tham gia ván này không tham gia ván khác.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu số tiền 12.550.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc kéo; 01 chiếc nilon đều đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Phạm Văn Th số tiền 2.525.000 đồng; Phan Văn C số tiền 900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền 15.075.000đ vào việc đánh bạc, gồm: Phạm Văn Đ sử dụng 3.000.000 đồng; Phạm Văn V sử dụng 2.000.000 đồng; Ngô Văn T sử dụng 2.000.000 đồng; Ngô Xuân Th sử dụng 2.000.000 đồng; Phạm Văn H sử dụng 1.500.000 đồng; Phan Văn C sử dụng 2.000.000 đồng; Phạm Văn Th sử dụng 2.575.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, vật chứng thu giữ xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm số tiền thu trên chiếu bạc 12.550.000 đồng; số tiền thu giữ trên người bị cáo Phạm Văn Th 2.525.000 đồng, bị cáo Phan Văn C 900.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa là 15.975.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 tháng tù; Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C mỗi bị cáo 15 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với Phạm Văn H, Phạm Văn V, Phạm Văn Th; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/8/2022, các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ

luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của cả bốn bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng; các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C mỗi bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, đều về tội “Đánh bạc”. Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng cả bốn bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C kháng cáo trong thời hạn luận định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo không có kháng cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 07/5/2022, tại gia đình nhà chị Lê Thị Thanh T (thôn 9, xã C, huyện L), các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn V, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phạm Văn H, Phan Văn C, Phạm Văn Th đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị Công an huyện L phối hợp với Công an xã C, huyện L phát hiện bắt quả tang; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.975.000 đồng. Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội nếu không được ngăn chặn kịp thời. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo Đ 18 tháng tù; bị cáo T, Th, C mỗi bị cáo 15 tháng tù là

phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội nên đã tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự theo quyết định bản án sơ thẩm; bản thân các bị cáo đều là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo Đ có thân nhân trong gia đình có công với cách mạng gồm các ông bà: Phạm Văn Q, Phạm Văn Th đều là liệt sĩ; Phạm Thị Đ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Phạm Văn Ch được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bác ruột Phạm Văn H được tặng Huân, Huy chương kháng chiến. Bị cáo C có ông ngoại Cao Văn M được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo T có bác ruột Ngô Quang D là liệt sĩ. Bị cáo Th có bố đẻ Ngô Văn B có thời gian tham gia quân đội là cựu chiến binh, ông Ngô Xuân S là liệt sĩ. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên xét cho cả bốn bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; trong đó: Bị cáo Đ đã nộp 7.200.000 đồng; các bị cáo T, Th, C mỗi bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng; số tiền các bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Ngô Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Ngô Xuân Th 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Xuân Th cho UBND xã C, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Phan Văn C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phan Văn C cho UBND xã N, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Ngô Văn T, Ngô Xuân Th, Phan Văn C không phải chịu.

Ghi nhận bị cáo Phạm Văn Đ đã nộp 7.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền các số 0001060 ngày 28/7/2022 và số 0001112 ngày 19/9/2022. Ngô Văn T đã nộp 5.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền các số 0001058 ngày 28/7/2022 và số 0001111 ngày 19/9/2022. Ngô Xuân Th đã nộp 5.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền các số 0001057 ngày 28/7/2022 và số 0001115 ngày 19/9/2022. Phan Văn C đã nộp 5.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền các số 0001059 ngày 28/7/2022 và

số 0001113 ngày 19/9/2022; số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam được đổi trừ khi thi hành án.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy